TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số 95 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 13/ 12/ 2021
(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM - TỈNH BẮC GIANG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Nguyễn Thị Yến.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Băc Giang.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 13/ 12/ 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/ 2021/ TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111 /2021/QĐXX- ST ngày 30 / 11/ 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C - Sinh năm 1959(Đề nghị xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Phùng Xuân H- Sinh năm 1960 (Đề nghị xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú : Thôn A, xã T, huyện LN,tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai ngày 19/ 11/ 2021, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà C và ông Phùng Xuân H tự nguyện chung sống với nhau tại Thôn A, xã T, huyện LN từ năm 1979, có tổ chức lễ cưới nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Sau đó vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do không hợp nhau, nên bà C về thôn A, xã P, huyện L sinh sống từ năm khoảng năm 1984, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi . Nay bà C thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phùng Văn H- Sinh năm 1979, Phùng Văn Q- Sinh năm 1981, Phùng Văn Đ- Sinh năm 1983, hiện đang ở xã T, huyện Lục Nam. Do con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà C đề nghị vắng mặt suốt quá trình tố tụng do tuổi cao đi lại khó khăn.

2. Bị đơn là ông Phùng Xuân H tại bản tự khai , biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải trình bày: Ông H và bà Nguyễn Thị C tự nguyện chung sống với nhau tại Thôn A, xã T, huyện LN từ năm 1979,có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Sau đó vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do không hợp nhau nên khoảng năm 1985 thì bà C về thôn A, xã P, huyện L sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay bà C yêu cầu ly hôn thì ông H đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phùng Văn H- Sinh năm 1979, Phùng Văn Q- Sinh năm 1981, Phùng Văn Đ- Sinh năm 1983. Do con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H đề nghị vắng mặt tại phiên tòa do tuổi cao đi lại khó khăn.

Ngày 19/ 11/ 2021, Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Nam xác nhận về quá trình chung sống như ông H, bà C, hiện Ủy ban nhân dân xã T không lưu trữ tài liệu đăng ký kết hôn của ông H, bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng : Bà C và ông H đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do tuổi cao đi lại khó khăn, do vây việc xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị C và ông Phùng Xuân H là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương và đã thực sự chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình từ năm 1979 đến nay và đã có 03 con chung. Tuy nhiên từ đó đến nay bà C và ông H vẫn không đăng ký kết hôn và Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lục Nam hiện không có tài liệu về việc đăng ký kết hôn trên nên thuộc trường hợp chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo quy định tại điểm a, khoản 3 Nghị quyết số 35/ 2000/ NQ- QH10 ngày 09/ 6/ 2000 : " Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/ 01/ 1987….; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 ". Như vậy cần áp dụng quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà C và ông H đã chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau nên ly thân từ năm 1984 đến nay. Từ khi ly thân không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi; nay bà C yêu cầu ly hôn thì ông H đồng ý. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa bà C và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống

chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C yêu cầu ly hôn ông H.

[3].Về con chung: Bà C và ông H đều trình bày có 03 con chung đều đã thành niên, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng,công sức và các vấn đề khác : Đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 85, 89 và 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C: Bà C được ly hôn ông H.

Con chung, tài sản chung, nợ, công sức : Không giải quyết.

Án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với bà C do là người cao tuổi.

Căn cứ nội dung trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ các Điều 85, 89 và 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

2.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C được ly hôn ông Phùng Xuân H.

3.Về con chung: Không giải quyết.

4.Tài sản chung, tài sản riêng,công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

5.Án phí sơ thẩm:Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với bà Nguyễn Thị C.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết..

Nơi nhận
- Đương sự,
-TAND T, BG
- VKSNDH. Lục Nam
- THADSH. Lục Nam,
- UBND xã T
- Lưu.

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên